

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị Kinh doanh  
Trường Đại học Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị Kinh doanh; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Kiên Giang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 94,00 %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 3,98 (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kiên Giang cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kiên Giang cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Kiên Giang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Kiên Giang./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHKG (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.



**NGUYỄN KIM DUNG**

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023  
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4				<b>Tiêu chuẩn 4</b>					4,00	3
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	5	4,20	5	100			
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,80	4				80	Tiêu chí 9.4	4
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		Tiêu chí 5.1	4							Tiêu chí 9.5	4
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 5.2	4			<b>Tiêu chuẩn 10</b>					
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 5.3	3			Tiêu chí 10.1	4	3,83		5	83,33
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 5.4	4			Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chí 5.5	4	<b>Tiêu chuẩn 6</b>		Tiêu chí 10.4	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.2	4	4,00	7	100	<b>Tiêu chuẩn 11</b>		4,00	5	100		
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.5	4					
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
<b>3,98</b>					<b>47</b>		<b>94,00</b>				

## PHỤ LỤC 2

# KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Kiên Giang (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định phù hợp Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, được công bố công khai cho các bên liên quan. Định kỳ rà soát/hiệu chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo, thực hiện điều chỉnh lớn vào năm 2021.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, ban hành chính thức công khai và được cập nhật, điều chỉnh theo kế hoạch chung của Trường. Đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin, được thực hiện theo mẫu thống nhất của Trường và được rà soát, điều chỉnh, công bố cho người học. Các bên liên quan đều có thể tiếp cận với chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần trên website của Khoa, văn phòng Khoa/Phòng Đào tạo, tài khoản cá nhân của người học.

3. Chương trình dạy học đảm bảo khối lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ( $\geq 120$  tín chỉ); được thiết kế giảng dạy trong 04 năm học với 10 học kỳ. Các học phần được bố trí hợp lý, gắn kết, liền mạch các học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, cốt lõi ngành và chuyên ngành cũng như thực tập tốt nghiệp. Chương trình dạy học năm 2021 so với năm 2019 có một số thay đổi. Chương trình dạy học có tham khảo chuẩn đầu ra, cấu trúc, nội dung của chương trình đào tạo của một số trường đại học trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường được xác lập, rõ ràng. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy và học tập nhằm giúp người học đạt được các kiến thức chuyên môn của học phần và rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khả năng tự học. Đề cương chi tiết học phần có xác định giờ tự học và có yêu cầu người học chuẩn bị trước khi đến lớp.

5. Có hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá bao gồm từ khâu tuyển sinh, quá trình học tới khi tốt nghiệp. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học. Có bảng mẫu Rubrics được mô tả trong đề cương chi tiết học phần để đánh giá tất cả các loại hình kiểm tra, đánh giá. Hình thức kiểm tra, đánh giá được phổ biến tới người học tại tuần học đầu tiên của học kỳ. Kết quả học tập của người học được thông báo công khai và kịp thời theo quy định. Quy trình, thủ tục phúc khảo kết quả kiểm tra, đánh giá được phổ biến cho người học qua các kênh thông tin khác nhau. Người học tiếp cận được quy trình, thủ tục khiếu nại, phúc khảo. Tỷ lệ người học khiếu nại, phúc khảo trong giai đoạn đánh giá thấp.

6. Chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn đến năm 2040 thể hiện cụ thể nội dung phát triển đội ngũ giảng viên qua các chỉ số

KPIs bao gồm 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 01 giáo sư, 02 phó giáo sư. Đội ngũ giảng viên Khoa Kinh tế giàu kinh nghiệm, có trình độ tốt và có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Khối lượng công việc của từng giảng viên ngành Quản trị Kinh doanh được xác định rõ ràng, phân bổ phù hợp. Giảng viên xây dựng kế hoạch năm học theo hướng dẫn của Trường, trong đó có quy định cụ thể về khối lượng công việc. Trường có thực hiện đánh giá và ban hành các quy chế về khen thưởng giảng viên có thành tích giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên. Trường có ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng nhân viên. Đội ngũ nhân viên của Trường đủ về số lượng và thông hiểu nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai theo các tiêu chí được xác định và phổ biến. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai, thực hiện. Việc giám sát và đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được tiến hành định kỳ, có chế độ khen thưởng phù hợp, rõ ràng.

8. Trường có đề án tuyển sinh và chính sách, quy định tuyển sinh rõ ràng đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được cập nhật hằng năm và công bố công khai. Có hệ thống giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học phân công trách nhiệm; ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo. Có cơ sở dữ liệu giám sát tiến bộ của người học. Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao. Công tác hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm được Trường/Khoa quan tâm, đạt hiệu quả. Trường có chính sách hỗ trợ cho người học có hoàn cảnh khó khăn với nhiều học bổng khuyến khích học tập. Môi trường học tập thân thiện; cảnh quan sư phạm xanh, đẹp tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng làm việc, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường/Khoa có các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu của giảng viên, cán bộ viên chức và người học. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu riêng, không gian thoáng mát, sạch, đẹp; có phòng đọc rộng rãi, được trang bị phần mềm chuyên dùng, có công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Trường. Ký túc xá đủ chỗ ở để phục vụ cho người học. Trường có khuôn viên rộng rãi, nhiều cây xanh, sạch, đẹp. Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy. Trường đã chăm lo sức khỏe giảng viên, người học và nhân viên và tạo môi trường giáo dục, thân thiện.

10. Trường đã thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Trường thông qua việc ban hành quy định, quy trình khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan. Trường có các văn bản quy định và hướng dẫn, có tổ chức các đợt tập huấn việc tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Trường có văn bản hướng dẫn về việc đo lường, đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mức đạt chuẩn đầu ra của học phân. Khoa có đề tài nghiên cứu liên quan đến việc dạy học, kết quả một số đề tài được áp dụng vào nội dung giảng dạy. Trường triển khai các đợt khảo sát ý kiến các bên liên quan đánh giá chất lượng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học làm cơ sở cho việc cải tiến

các hoạt động. Cơ chế phản hồi được rà soát, cải tiến qua việc điều chỉnh các quy trình, biểu mẫu phiếu khảo sát, nội dung câu hỏi, hình thức khảo sát và tổ chức thực hiện.

11. Phòng đào tạo phối hợp với Khoa và Phòng Công tác sinh viên và Kết nối cộng đồng sử dụng phần mềm quản lý theo dõi, lưu trữ dữ liệu thống kê, có bảng đối sánh hàng năm về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của người học. Trường/Khoa có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng tìm việc làm sau tốt nghiệp. Trường có quy trình và chính sách hỗ trợ người học tham gia nghiên cứu khoa học. Khoa cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện 24 đề tài nghiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo kết quả về mức độ hài lòng của các bên liên quan, trên cơ sở đó. Khoa và các đơn vị có kế hoạch và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần xây dựng công cụ để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học tại thời điểm tốt nghiệp. Tăng cường công tác truyền thông, đặc biệt chú trọng tính thuận lợi cho các bên liên quan khi tiếp cận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần xây dựng kế hoạch khảo sát người học và các bên liên quan hiểu và sử dụng có hiệu quả bản mô tả chương trình đào tạo trong định hướng học tập. Đa dạng hóa các hình thức bản mô tả chương trình đào tạo để truyền thông cho các bên liên quan và phù hợp với từng đối tượng.

3. Khoa cần rà soát và bổ sung đề cương chi tiết học phần kỹ năng mềm – điều kiện tốt nghiệp của người học trong chương trình dạy học. Khoa/Bộ môn cần rà soát và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa mức độ đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong các đợt rà soát đề cương chi tiết học phần định kỳ để đảm bảo tính khả thi của việc giảng dạy và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra. Rà soát và cân nhắc tăng thời lượng số tín chỉ thực hành trong các học phần, đặc biệt là các học phần chuyên ngành. Xây dựng phòng học mô phỏng, chú trọng trang bị các phần mềm chuyên dụng cho lĩnh vực quản trị và kinh doanh.

4. Trường/Khoa cần đa dạng hóa hơn các phương thức truyền thông để truyền tải triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường đến các bên liên quan đặc biệt là trên trang thông tin điện tử và fanpage của Trường. Xây dựng văn bản làm rõ nội hàm của triết lý giáo dục và lập kế hoạch định kỳ để triển khai công tác truyền thông đến các bên liên quan. Đánh giá tính hiệu quả của việc triển khai triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và học tập, về công tác truyền thông đến các bên liên quan.

5. Trường/Khoa cần triển khai/hướng dẫn giảng viên sử dụng bảng tiêu chí đánh giá kết quả học tập (rubrics) được mô tả trong đề cương chi tiết học phần để đánh giá kết quả học tập. Rà soát và cập nhật hình thức thi của một số học phần có chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. Thực hiện có kế hoạch các hoạt động đánh giá chất lượng đề thi về độ giá trị, tính gắn kết nội dung câu hỏi với chuẩn đầu ra, chất lượng đáp án và thang điểm chi tiết, mối tương quan của kết quả đánh giá của quá trình với cuối kỳ. Tiến hành triển khai việc xây dựng ngân hàng đề thi các học phần chuyên môn thuộc Khoa quản lý. Khoa tiến hành xây dựng văn bản pháp quy về công tác

tổ chức thi kết thúc học phần để phân định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của từng cá nhân trong Khoa tham gia trong các khâu của quy trình tổ chức thi kết thúc học phần.

6. Trường/Khoa cần tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách đầu tư, thu hút đội ngũ giảng viên giỏi, có trình độ cao tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Khoa và Trường để tăng cường uy tín và chất lượng đào tạo. Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, Trường/Khoa cần tổ chức thêm các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng sư phạm, phát triển chương trình, xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học, đăng báo và tạp chí trong và nước, giúp nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của ngành và Khoa. Ngoài ra, Trường/Khoa tiếp tục tìm kiếm và thúc đẩy hợp tác với các đối tác như doanh nghiệp, chính quyền địa phương, các trường đại học khác nhiều hơn nữa để nâng cao số lượng và chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của ngành và Khoa.

7. Trường cần có quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị phòng/trung tâm theo từng năm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm đối với vị trí việc làm ở các đơn vị công tác khác nhau cần được cụ thể hơn để đáp ứng yêu cầu đặc thù của đơn vị công tác. Yếu tố chất lượng của việc hoàn thành công việc cần được tính đến khi đánh giá năng lực của nhân viên, các tiêu chí đánh giá nên có trọng số khác nhau và mỗi tiêu chí nên được lượng hóa bằng mức điểm. Cần khuyến khích nhân viên theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng có nội dung nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng nhằm đạt được mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên của hoạt động đào tạo. Cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Nhân viên cần có kế hoạch tuần để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc.

8. Trường cần rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỉ lệ người học đạt các mức học lực và tỉ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh để có thể thu hút người học cho chương trình đào tạo. Từng bước cải thiện chất lượng tuyển sinh. Rà soát và cải tiến đánh giá công tác hỗ trợ, tư vấn học tập, hướng nghiệp của đội ngũ cố vấn học tập và của phòng/ban liên quan. Chú trọng hơn đến việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp cho người học.

9. Thư viện cần bổ sung nguồn học liệu (tài liệu bắt buộc) và cả ngoại văn bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm) bảo đảm quy định về sở hữu trí tuệ) cho đầy đủ đáp ứng theo danh mục tài liệu giáo trình chính – giáo trình tham khảo cho các học phần của từng chương trình đào tạo. Mở rộng liên kết thư viện của các trường đại học trong và ngoài nước để tăng cường các đầu sách mới, đẩy mạnh số hóa và hệ thống thư viện điện tử. Trường/Khoa cần đầu tư phòng thực hành riêng với các phần mềm quản trị chuyên ngành để tạo điều kiện cho người học nâng cao kỹ năng thực hành.

10. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa và các đơn vị liên quan cần rà soát điều chỉnh nội dung các phiếu khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan. Cần tăng cường hoạt động khảo sát, có hình thức phù hợp để thu thập đầy đủ thông tin và ý kiến phản hồi, đặc biệt từ các đối tượng bên ngoài. Cần định kỳ rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra và triển khai có tính hệ thống đến toàn thể giảng viên và người học. Khoa cần tăng cường các quan hệ hợp tác, định kỳ tổ chức các hội thảo để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cần tăng cường giám sát, đánh giá kết quả cải tiến của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa cần tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá các biện pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Cần phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện các tỉ lệ này. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học để rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của người học ngành Quản trị Kinh doanh. Trường cần xác định và hướng dẫn rõ ràng các tiêu chí đo lường sự hài lòng của các bên liên quan cho tất cả các phiếu khảo sát cho từng nhóm đối tượng. Cần tìm hiểu dữ liệu và thực hiện đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài Trường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.